

Thiết bị Cố định Trẻ em để sử dụng với các Hệ thống: Premier, Voyager, Explorer

Hướng dẫn Sử dụng



vi – E8823MR Thiết bị Cố định Trẻ em để sử dụng với các Hệ thống: Premier, Voyager, Explorer



en - E8823MR Child Positioner For Use With Systems: Premier, Voyager, Explorer
fr - E8823MR Positionneur pour enfant pour systèmes : Premier, Voyager, Explorer
de - E8823MR Kinderpositionierer zur Verwendung mit Systemen: Premier, Voyager, Explorer
it - E8823MR Posizionatore da bambino per l'uso con i sistemi: Premier, Voyager, Explorer
es - E8823MR Posicionador infantil para usar con los sistemas: Premier, Voyager, Explorer
el - E8823MR Τοποθετητής παιδιού για χρήση με τα συστήματα: Premier, Voyager, Explorer
ga - E8823MR Socraitheoir Páiste le húsáid in éineacht le Córais: Premier, Voyager, Explorer
pt-BR - E8823MR Kit de posicionamento para crianças para utilização com os sistemas: Premier, Voyager, Explorer
ZH - E8823MR兒童體位固定裝置 - 適用系統 : Premier, Voyager, Explorer
ja - E8823MR Premier、Voyager、Explorerシステム対応 チャイルドポジショナー
bg - E 8823MR Детски позиционер за използване със системи: Premier, Voyager, Explorer
zh - E8823MR儿童体位固定装置 - 适用系统 : Premier, Voyager, Explorer
hr - E8823MR Dječja kolijevka za uporabu sa sustavima: Premier, Voyager, Explorer
cs - E8823MR Dětská kolébka Kit Pro použití se systémy: Premier, Voyager, Explorer
da - E8823MR Positioneringsenhed til børn til systemerne: Premier, Voyager, Explorer
nl - Child Positioner voor gebruik met: Premier, Voyager, Explorer systemen
et - Lapse positsioneerija süsteemidele Premier, Voyager, Explorer
fi - E8823MR Lasten asetin käytettäväksi seuraavien järjestelmien kanssa: Premier, Voyager, Explorer
mt - E8823MR Pożizzjonatur tat-Tfal biex jintuża mas-Sistemi: Premier, Voyager, Explorer
hu - E8823MR Gyermek test rögzítő, amely az alábbi rendszerekkel használható: Premier, Voyager, Explorer
ko - E8823MR 자식 포지셔너시스템과 함께 사용하기 위해: Premier, Voyager, Explorer
lv - E8823MR Bērnu fiksators lietošanai ar sistēmām: Premier, Voyager, Explorer
lt - E8823MR Vaiko padėties nustatymo įtaisas, skirtas naudoti su sistemomis „Premier“, „Voyager“, „Explorer“
no - E8823MR Underordnet stillingsstiller For bruk med systemer: Premier, Voyager, Explorer
pl - E8823MR Pozycjoner pediatriczny do użytku z systemami: Premier, Voyager, Explorer
pt - E8823MR Kit de posicionamento para crianças para utilização com os sistemas: Premier, Voyager, Explorer
ro - E8823MR Kit de leagăn pediatric pentru utilizare cu sisteme: Premier, Voyager, Explorer
ru - E8823MR Детский позиционер Для использования с системами: Premier, Voyager, Explorer
sr - E8823MR Дечији позиционер За употребу са системима: Premier, Voyager, Explorer
id - E8823MR Posisi anak Untuk Digunakan dengan Sistem: Premier, Voyager, Explorer
sk - E8823MR Detský polohovateľ na použitie so systémami: Premiér, Voyager, Explorer
sl - E8823MR Komplet za namestitev otroka v sistemih: Premier, Voyager, Explorer
sv - E8823MR Barnfixering för användning med systemen: Premier, Voyager, Explorer
tr - E8823MR Alt konumlayıcı Sistemlerle Kullanım İçin: Premier, Voyager, Explorer
uk - E8823MR Дочірній позиціонер Для використання з системами: Premier, Voyager, Explorer
kk - E8823MR Premier, Voyager, Explorer жүйелерінде пайдаланылатын баланы бекіткішті пайдалану жөніндегі нұсқаулық



Sản xuất Bởi:

Domico Med-Device, LLC
14241 North Fenton Rd.
Fenton, MI 48430 USA
810-750-5300
DomicoMed.com



DomicoMed.com/eifu



Không Được Làm
Bằng
Mủ Cao Su Tự
Nhiên



Advena Ltd., Tower Business Centre, 2nd Flr.,
Tower Street, Swatar, BKR 4013 Malta



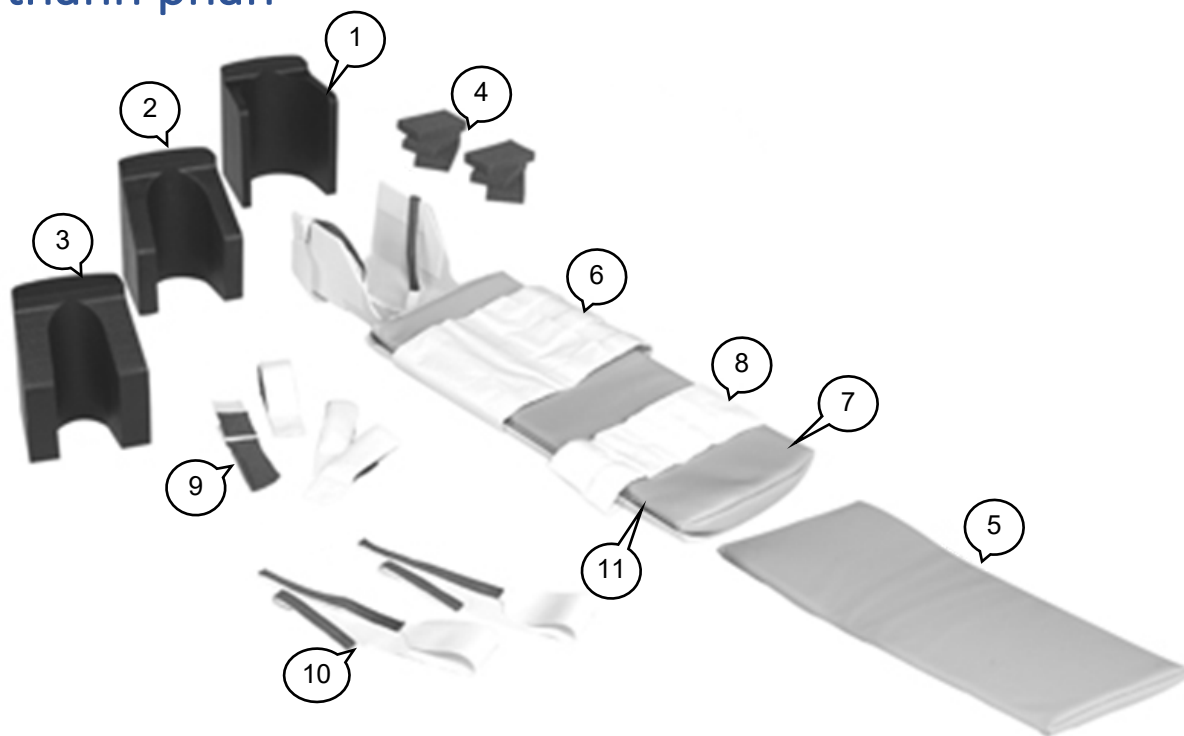
Sản phẩm này có thể khiến bạn tiếp xúc với các hóa chất được Tiểu bang California xác định là gây hại cho sức khỏe sinh sản. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập www.P65Warnings.ca.gov. 1-methyl-2-pyrrolidone (NMP) CAS: 872-50-4, EC: 212-828-1; Trixylyl phosphate (TXP) CAS: 25155-23-1, EC: 246-677-8

Thiết bị Cố định Trẻ em để sử dụng với các Hệ thống: Premier, Voyager, Explorer

Ngày Phát hành: 07JUL2021

Trang 2 trên 8

Các thành phần



Bộ phận	Số Bộ phận	Mô tả
1	21349	E8005AN MR/NUC Tầm chèn Đầu Trẻ em, Lớn
2	21350	E8005AM MR/NUC Tầm chèn Đầu Trẻ em, Vừa
3	21351	E8005AL MR/NUC Tầm chèn Đầu Trẻ em, Nhỏ
4	20603	E8003DG Miếng xóp
5	28060	E8005BD Tấm đệm, Phần mở rộng
6	23802	E8005AG Dây buộc Người của Thiết bị Cố định Trẻ em, Rộng
7	28057	E8005AJ Tấm đệm của Thiết bị Cố định Trẻ em
8	28058	E8005AH Dây buộc Người của Thiết bị Cố định Trẻ em - Hẹp
9	26940	E8005BA Dây buộc Cổ tay của Thiết bị Cố định Trẻ em
10	23531	E8002BB Dây buộc Đầu của Thiết bị Cố định Trẻ em
11	21540	E8005AK Phần đỡ của Thiết bị Cố định Trẻ em

Ghi chú: Mọi sự cố nghiêm trọng liên quan đến việc sử dụng thiết bị cần được báo cho nhà sản xuất và cơ quan y tế/cơ quan có thẩm quyền nơi thiết bị được lắp đặt.

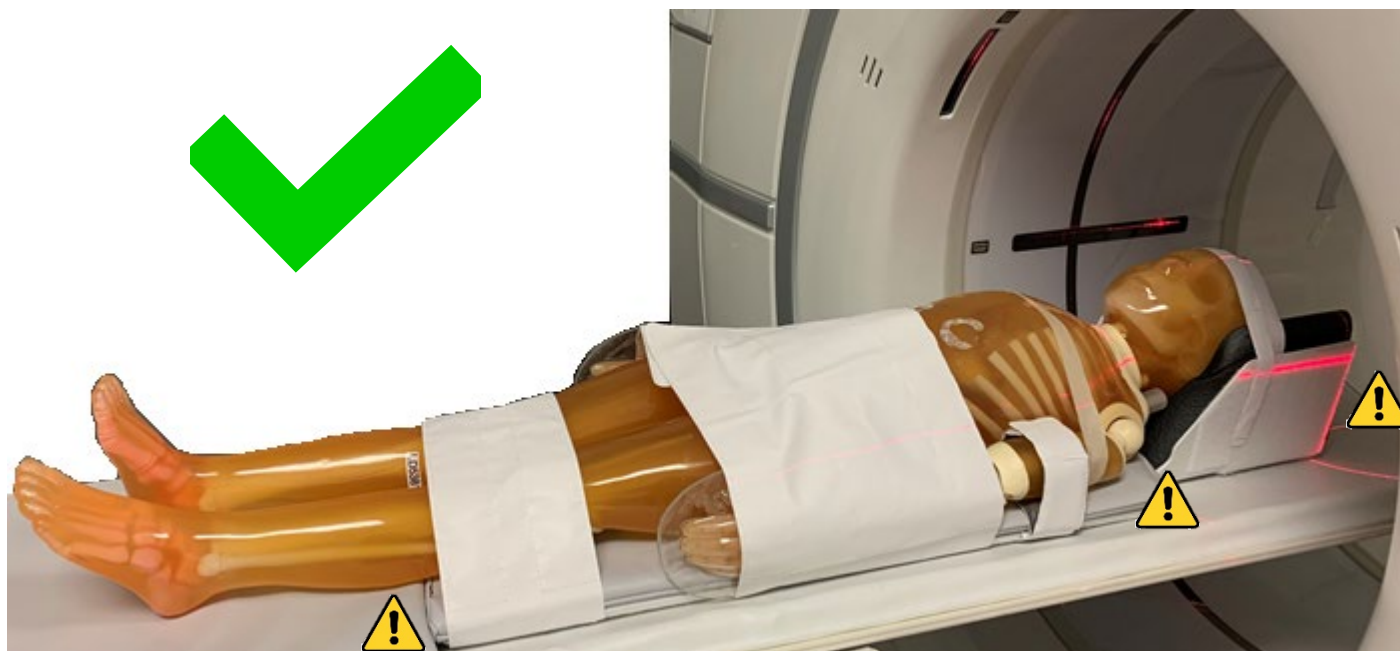


Cảnh báo! Bảng bệnh nhân phải chắc chắn trước khi cho bệnh nhân vào để tránh bệnh nhân bị té ngã.



Cảnh báo! Trước khi bắt đầu thủ thuật, bệnh nhân phải được buộc chắc vào thiết bị cố định, và thiết bị cố định phải được buộc chắc vào bàn có dây đai để tránh bệnh nhân bị té ngã.

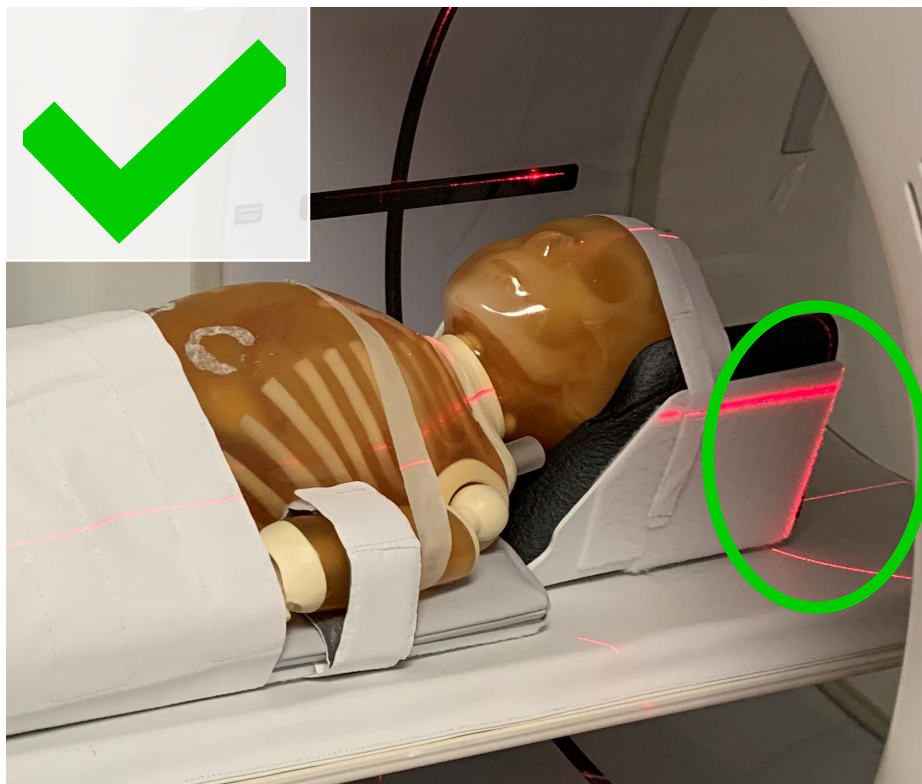
Chuẩn bị

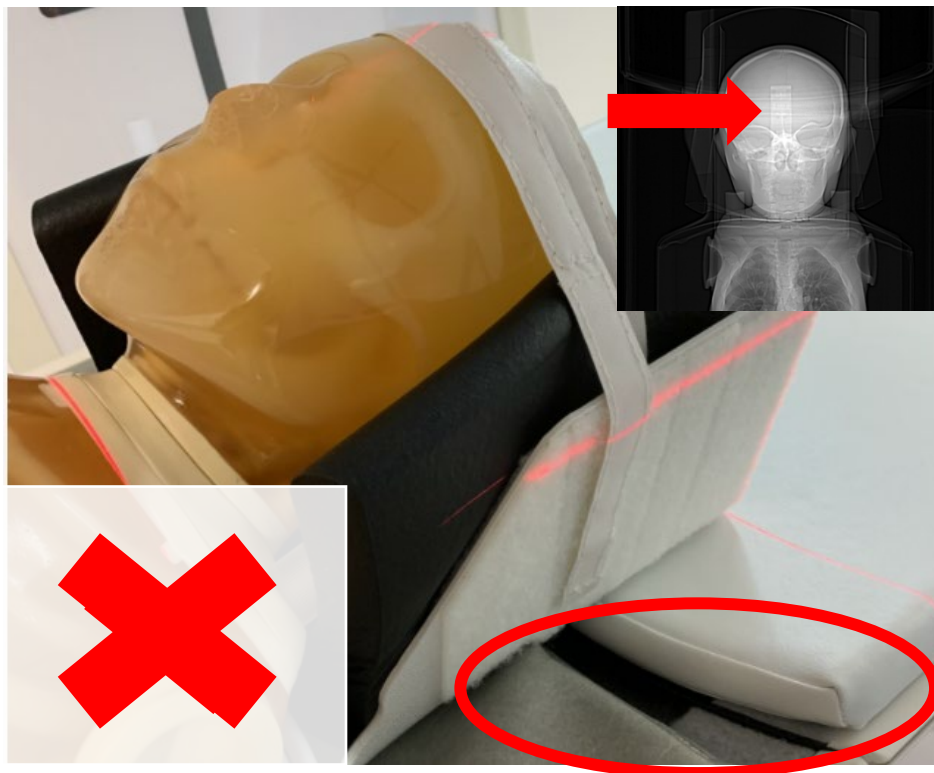
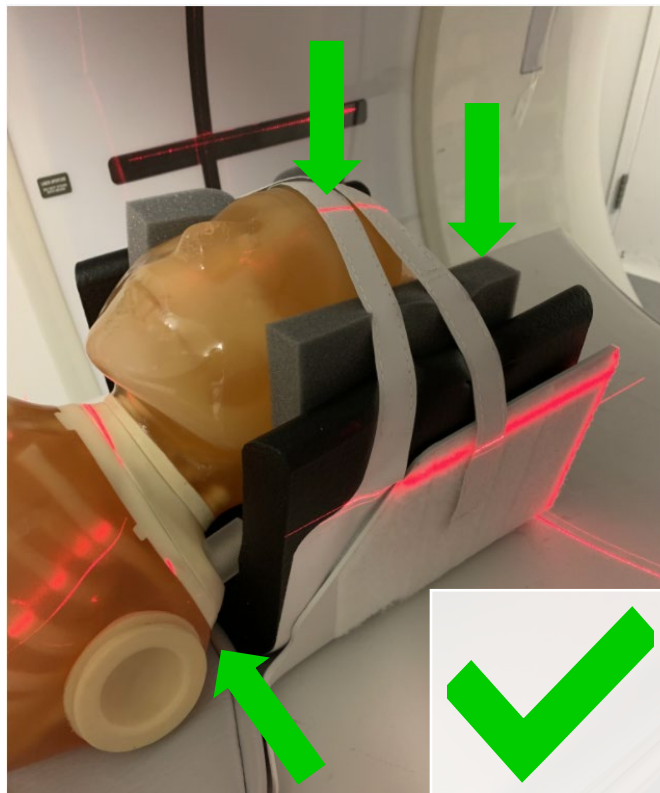


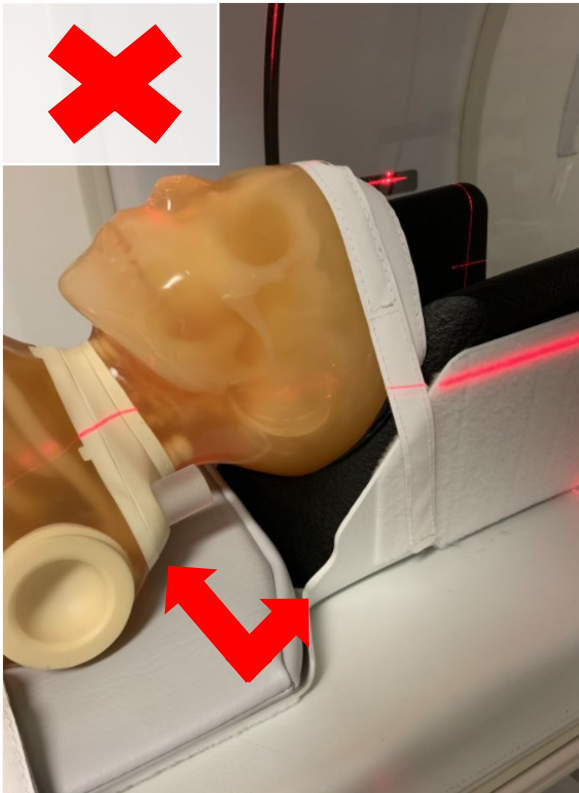
Cảnh báo! Không đặt phần cơ thể cần chụp ở phía trên các điểm nối.



Thiết bị cố định phải cách phần cuối bàn khoảng ~ 12in tức là ~ 30.5cm để chốt mở rộng bàn không gây cản trở.







Vệ sinh và Khử trùng

Vệ sinh bằng cách chùi sạch vết bẩn và khử trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất/theo cách vệ sinh môi trường của cơ sở địa phương bằng cách sử dụng:

- Thuốc tẩy gia dụng thông thường - pha loãng 10:1 (thời gian khử trùng tối thiểu là 5 phút)
- Khăn Tẩy Sani-Cloth® của PDI
- Khăn Diệt khuẩn của Clorox Healthcare®
- Nước xịt Tẩy rửa Diệt khuẩn của Clorox Healthcare®
- Khăn Khử trùng Tẩy rửa Peroxide Cleaner của Clorox Healthcare®
- Nước Tẩy Nhiều Bề mặt Clorox®
- Nước Tẩy Diệt khuẩn Micro-Kill Bleach của Medline
- Khăn Tẩy Diệt khuẩn Micro-Kill Bleach của Medline



Cảnh báo! LUÔN LUÔN rửa lại sản phẩm bằng nước sạch để loại bỏ bất kỳ chất nào còn sót lại từ dung dịch tẩy rửa/khử trùng. Nếu không làm như vậy có thể dẫn đến thương tích cho bệnh nhân.